

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  
**MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10**  
**NĂM HỌC 2025 - 2026**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**BÀI 6: THUẾ**

**Câu 1:** Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước có tính chất gì?

- A. Bắt buộc.                      B. Tự nguyện.                      C. Không bắt buộc.                      D. Cưỡng chế.

**Câu 2:** Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước theo loại thuế gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng.                      B. Thuế thu nhập cá nhân.  
C. Thuế tiêu thụ đặc biệt.                      D. Thuế nhập khẩu.

**Câu 3:** Loại thuế nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hoá được gọi là gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng.                      B. Thuế thu nhập cá nhân.  
C. Thuế nhập khẩu.                      D. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**Câu 4:** Doanh nghiệp sản xuất ô tô A bán xe ô tô, trong quá trình vận hành, tử máy khói bụi từ xe ô tô gây ô nhiễm môi trường, vậy doanh nghiệp A phải đóng loại thuế gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng.                      B. Thuế bảo vệ môi trường.  
C. Thuế nhập khẩu.                      D. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**Câu 5:** Loại thuế nào sau đây không thuộc thuế trực thu?

- A. Thuế thu nhập doanh nghiệp.                      B. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.  
C. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.                      D. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

**Câu 6:** Loại thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nộp thuế gọi là gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng.                      B. Thuế tiêu thụ đặc biệt.  
C. Thuế gián thu.                      D. Thuế trực thu.

**Câu 7:** Loại thuế được cộng vào giá bán hàng hóa, dịch vụ và do người tiêu dùng trả khi sử dụng sản phẩm đó được gọi là gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng.                      B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.  
C. Thuế thu nhập cá nhân.                      D. Thuế bảo vệ môi trường.

**Câu 8:** Hành vi trốn thuế từ 100 triệu đồng trở lên sẽ bị khép vào tội gì?

- A. hình sự.                      B. dân sự.                      C. hành chính.                      D. kỉ luật.

**Câu 9:** Theo quy định của pháp luật, thuế là khoản thu mang tính

- A. bắt buộc.                      B. tự nguyện.                      C. thỏa thuận.                      D. điều hòa.

**Câu 10:** Thuế là nguồn thu chính của

- A. các hộ kinh doanh.                      B. các doanh nghiệp.  
C. ngân sách gia đình.                      D. ngân sách nhà nước.

**Câu 11:** Một trong những vai trò của thuế biểu hiện ở việc, nhà nước sử dụng thuế là một trong những công cụ để

- A. điều tiết sản xuất.                      B. triệt tiêu sản xuất.  
C. thu hồi vốn đầu tư.                      D. phân bổ vốn đầu tư.

**Câu 12:** Một trong những vai trò của thuế biểu hiện ở việc, nhà nước sử dụng thuế là một trong những công cụ để

A. điều tiết thu nhập.

B. đầu cơ tích trữ.

C. kiềm chế tăng trưởng.

D. gia tăng thất nghiệp.

**Câu 13:** Một trong những vai trò của thuế biểu hiện ở việc nhà nước sử dụng thuế là một trong những công cụ để thực hiện

A. công bằng xã hội. B. gia tăng lạm phát. C. thủ đoạn phi pháp. D. đầu cơ tích trữ.

**Câu 14:** Trong quá trình quản lý nền kinh tế, công cụ quan trọng nhất để điều hành nền kinh tế là

A. thuế. B. tuyên truyền. C. giáo dục. D. công nghệ.

**Câu 15:** Theo quy định của pháp luật về thuế, nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của thuế?

A. Thực hiện công bằng xã hội.

B. Điều tiết thị trường tiêu dùng.

C. Điều tiết thu nhập trong xã hội.

D. Gia tăng sự lệ thuộc vào nhà nước

**Câu 16:** Đối với ngân sách nhà nước, thuế không chỉ là phần thu quan trọng nhất mà còn mang tính chất

A. nhất thời, cục bộ.

B. ổn định lâu dài.

C. tượng trưng lệ thuộc.

D. tạm thời dễ thay đổi

**Câu 17:** Loại thuế nào dưới đây mà nhà nước sẽ thu trực tiếp từ phần thu nhập của thể nhân hoặc pháp nhân.

A. Thuế trực thu.

B. Thuế gián thu.

C. Thuế giá trị gia tăng.

D. Thuế bảo vệ môi trường.

**Câu 18:** Loại thuế nào dưới đây có đặc điểm đó là người nộp thuế đồng thời là người chịu thuế?

A. Thuế trực thu.

B. Thuế gián thu.

C. Thuế xuất khẩu.

D. Thuế nhập khẩu.

**Câu 19:** Một trong những đặc điểm của thuế trực thu là người nộp thuế đồng thời là người

A. chịu thuế.

B. hưởng thuế.

C. sản xuất.

D. tiêu dùng

**Câu 20:** Loại thuế nào dưới đây mà nhà nước thông qua việc thu thuế của người sản xuất, kinh doanh dịch vụ, hàng hóa nhằm động viên thu nhập một phần của người tiêu dùng sử dụng dịch vụ/hàng hóa.

A. Thuế trực thu.

B. Thuế gián thu.

C. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

D. Thuế thu nhập cá nhân.

**Câu 21:** Loại thuế nào dưới đây mà người chịu thuế và người nộp thuế không cùng là một?

A. Thuế trực thu.

B. Thuế gián thu.

C. Thuế giá trị gia tăng.

D. Thuế sử dụng đất.

**Câu 22:** Một trong những đặc điểm của thuế gián thu là góp phần điều tiết gián tiếp vào thu nhập của người

A. sản xuất.

B. tiêu dùng.

C. kinh doanh.

D. doanh nghiệp

**Câu 23:** Loại thuế nào dưới đây là hình thức thuế trực thu?

A. Thuế thu nhập cá nhân.

B. Thuế xuất khẩu.

C. Thuế nhập khẩu.

D. Thuế môi trường.

**Câu 24:** Loại thuế nào dưới đây là hình thức thuế trực thu?

A. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

B. Thuế giá trị gia tăng.

C. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

D. Thuế bảo vệ môi trường.

**Câu 25:** Loại thuế nào dưới đây là hình thức thuế trực thu?

A. Thuế tài nguyên.

B. Thuế bảo vệ môi trường.

C. Thuế xuất khẩu.

D. Thuế môn bài.

**Câu 26:** Loại thuế nào dưới đây là hình thức thuế gián thu?

A. Thuế giá trị gia tăng.

B. Thuế thu nhập cá nhân.

C. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

D. Thuế khai thác tài nguyên

**Câu 27:** Loại thuế nào dưới đây là hình thức thuế gián thu?

A. Thuế xuất nhập khẩu.

B. Thuế thu nhập cá nhân.

C. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

D. Thuế sử dụng đất nông nghiệp

**Câu 28:** Theo quy định của pháp luật, những người có thu nhập cao phải trích nộp một khoản tiền từ phần thu nhập của mình để nộp vào ngân sách được gọi là

A. thuế giá trị gia tăng.

B. thuế thu nhập cá nhân.

C. thuế tiêu thụ đặc biệt.

D. thuế bảo vệ môi trường.

**Câu 29:** Loại thuế thu trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông và tiêu dùng ở trong nước được gọi là

A. thuế giá trị gia tăng.

B. thuế thu nhập cá nhân.

C. thuế tiêu thụ đặc biệt.

D. thuế bảo vệ môi trường.

**Câu 30:** Khoản tiền mà bắt buộc các cá nhân và tổ chức khi tiến hành hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật được gọi là

A. thuế

B. viện trợ.

C. vay nợ.

D. hỗ trợ.

**Câu 31:** Loại thuế thu vào các hàng hóa, dịch vụ đặc biệt được gọi là thuế

A. tiêu thụ đặc biệt.

B. thu nhập cá nhân.

C. giá trị gia tăng.

D. thu nhập doanh nghiệp.

**Câu 32:** Loại thuế thu vào các hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường được gọi là thuế

A. bảo vệ môi trường.

B. thu nhập cá nhân.

C. giá trị gia tăng.

D. thu nhập doanh nghiệp.

**Câu 33:** Công dân thực hiện tốt pháp luật về thuế khi thực hiện hành vi nào dưới đây?

A. làm giả hồ sơ nộp thuế.

B. gian lận kê khai nộp thuế.

C. kê khai đầy đủ hồ sơ thuế.

D. hủy hoại hồ sơ thuế.

**Câu 34:** Theo quy định của pháp luật, người nộp thuế có nghĩa vụ

A. hưởng các ưu đãi về thuế.

B. kê khai chính xác hồ sơ thuế.

C. được cung cấp thông tin về thuế.

D. được cấp mã số thuế.

**Câu 35:** Khoản thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng là thuế

A. giá trị gia tăng

B. thu nhập doanh nghiệp

C. xuất nhập khẩu

D. tiêu thụ đặc biệt

### **Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu hàng may mặc, những năm qua, doanh nghiệp DH luôn nỗ lực phát triển sản xuất, kinh doanh cũng như chấp hành nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Trong năm 2022 doanh nghiệp được vinh danh là đơn vị nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tiêu biểu. Bên cạnh đó, đơn vị cũng hoàn thành tốt việc triển khai thu thuế giá trị gia tăng và việc hoàn thuế theo quy định. Ngoài sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp đã làm tốt công tác xã hội, tích cực tham gia và đóng góp kinh phí mua ủng hộ quỹ vắc xin, cũng như chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

**Câu 36:** Doanh nghiệp DH là chủ thể nào dưới đây của nền kinh tế.

A. Chủ thể sản xuất.

B. Chủ thể tiêu dùng.

C. Chủ thể trung gian.

D. Chủ thể nhà nước.

**Câu 37:** Doanh nghiệp DH **không** phải nộp loại thuế nào dưới đây?

A. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

B. Thuế giá trị gia tăng.

C. Thuế xuất khẩu.

D. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

**Câu 38:** Trong vấn đề nộp thuế, doanh nghiệp DH phải nộp loại thuế trực thu nào dưới đây?

A. Thuế xuất khẩu.

B. Thuế nhập khẩu.

C. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

D. Thuế giá trị gia tăng.

### **Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Doanh nghiệp A ký hợp đồng nhập khẩu 1000 chiếc máy điều hòa không khí loại có công suất 18.000 BTU/máy, 20 xe ô tô loại 4 chỗ ngồi, 30 chiếc xe khách loại 45 chỗ ngồi và 70 ô tô tải.

**Câu 39:** Khi nhập khẩu ô tô, doanh nghiệp A không phải nộp loại thuế nào dưới đây?

- A. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- B. Thuế trước bạ ô tô.
- C. Thuế nhập khẩu.
- D. Thuế xuất khẩu.

**Câu 40:** Khi nhập khẩu dòng điều hòa không khí, doanh nghiệp A **không** phải nộp loại thuế nào dưới đây?

- A. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- B. Thuế giá trị gia tăng.
- C. Thuế nhập khẩu.
- D. Thuế bảo vệ môi trường.

**Câu 41:** Doanh nghiệp A trong quá trình hoạt động phải nộp loại thuế trực thu nào dưới đây?

- A. Thuế bảo vệ môi trường.
- B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- C. Thuế nhập khẩu hàng hóa.
- D. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**Câu 42:** Xét về hoạt động của nền kinh tế, doanh nghiệp A thuộc chủ thể nào dưới đây?

- A. Chủ thể sản xuất.
- B. Chủ thể trung gian.
- C. Chủ thể tiêu dùng.
- D. Chủ thể nhà nước.

### **Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Theo quy định của pháp luật, đối với hoạt động bán lẻ hàng hóa (tạp hóa) ngoài thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, hộ kinh doanh còn phải nộp lệ phí môn bài một lần từ đầu năm theo mức 300.000 đồng/1 năm nếu doanh thu trên 100 triệu đến 300 triệu đồng/năm; mức 500.000 đồng/1 năm nếu doanh thu trên 300 triệu đến 500 triệu đồng/năm; mức 1 triệu đồng/1 năm nếu doanh thu trên 500 triệu đồng/năm.

**Câu 43:** Thuế môn bài là khoản thuế

- A. trực thu.
- B. gián thu.
- C. trực thu và gián thu.
- D. không trong hệ thống thuế.

**Câu 44:** Loại thuế nào trong thông tin trên được tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa phát sinh trong quá trình sản xuất và lưu thông.

- A. Thuế giá trị gia tăng.
- B. Thuế xuất khẩu.
- C. Thuế thu nhập cá nhân.
- D. Thuế môn bài.

**Câu 45:** Theo quy định của pháp luật, loại thuế gián thu nào mà chủ thể kinh doanh phải nộp trong quá trình sản xuất kinh doanh tạp hóa?

- A. Thuế giá trị gia tăng.
- B. Thuế xuất khẩu.
- C. Thuế thu nhập cá nhân.
- D. Thuế môn bài.

**Câu trắc nghiệm đúng sai.** Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

**Câu 1:** Thuế được xem là khoản thu quan trọng, ổn định lâu dài. Nguồn thu từ thuế vào ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng để đáp ứng nhu cầu chi tiêu công của Nhà nước. Nguồn thu từ thuế một phần được sử dụng cho hoạt động của bộ máy nhà nước, phần lớn được đầu tư cho văn hoá, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, tài trợ xã hội, nghiên cứu khoa học,...

- a) Thuế là nguồn thu duy nhất của ngân sách nhà nước.
- b) Hoạt động chi tiêu công của Nhà nước chính là hoạt động chi tiêu cho Bộ máy nhà nước.
- c) Nguồn thu từ thuế phần lớn đầu tư cho văn hoá, y tế, giáo dục, là thể hiện vai trò của thuế.
- d) Hoạt động đầu tư cho xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước trong đó có tiền thu thuế là thể hiện sự đầu tư gián tiếp trở lại cho chính người nộp thuế.

**Câu 2:** Bà H mở cửa hàng kinh doanh có đăng ký kinh doanh 8 loại mặt hàng và đóng thuế đầy đủ. Nhận thấy nhu cầu về một số mặt hàng mới đang tăng, bà H đã bí mật nhập một số hàng hóa về bán mà không đăng ký kinh doanh bổ sung cũng như không khai báo với cơ quan thuế. Trong một lần kiểm tra đột xuất, cơ quan thuế đã phát hiện và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và buộc bổ sung thông tin và khai báo với cơ quan thuế.

- a) Bà H vi phạm quyền của công dân về thuế.
- b) Bà H là chủ thể trung gian trong nền kinh tế.

c) Việc xử phạt bà H trong lĩnh vực thuế thể hiện vai trò quản lý nền kinh tế của chủ thể nhà nước.

d) Ngoài một số loại thuế theo quy định, bà H phải nộp thuế môn bài.

**Câu 3: Câu trắc nghiệm đúng sai.** Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. Doanh nghiệp A và B được cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Hai doanh nghiệp này không chỉ khai thác và cung cấp cho các đơn vị trong nước mà còn tiến hành xuất khẩu khoáng sản thô sang một số nước. Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường cũng như kê khai thuế với cơ quan chức năng. Trong năm 2023, nhờ nguồn vốn hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa của nhà nước, công ty đã mạnh dạn vay vốn để mở rộng sản xuất và thị trường tiêu thụ. Nhờ đó vị trí của công ty ngày càng được nâng cao.

a) Doanh nghiệp A và B phải nộp phí bảo vệ môi trường.

b) Vì có hoạt động xuất khẩu nên doanh nghiệp phải nộp thuế xuất khẩu.

c) Theo phạm vi quan hệ giao dịch, thị trường của doanh nghiệp A và B cả trong nước và quốc tế.

d) Nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước.

## **BÀI 7: SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH**

**Câu 1:** Sản xuất kinh doanh **không** có vai trò nào dưới đây

A. Thúc đẩy phát triển kinh tế.

B. Giải quyết việc làm.

C. Thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng.

D. Hủy hoại môi trường.

**Câu 2:** Một trong những ưu điểm của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

A. vốn đầu tư lớn.

B. có nhiều công ty con.

C. huy động nhiều lao động.

D. quản lý gọn nhẹ.

**Câu 3:** Trong mọi mô hình sản xuất kinh doanh thì yếu tố nào sau đây quyết định sự thành công?

A. Con người

B. Tài chính

C. Dây chuyền, công nghệ, máy móc

D. Bí quyết kinh doanh

**Câu 4:** Doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp là nội dung của khái niệm doanh nghiệp nào dưới đây?

A. Doanh nghiệp tư nhân.

B. Công ty hợp danh.

C. Liên minh hợp tác xã.

D. Công ty cổ phần

**Câu 5:** Một trong những ưu điểm của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

A. quy mô nhỏ.

B. không phải đóng thuế.

C. không cần đăng ký.

D. quy mô lớn.

**Câu 6:** Muốn làm chủ một mô hình sản xuất kinh doanh, chúng ta cần có những yếu tố nào?

A. Sự may mắn trong cuộc sống

B. Kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm để thực hiện mục tiêu

C. Sự quyết tâm, kiên trì thực hiện ý tưởng kinh doanh

D. Nguồn lực gồm nguồn lực về tài chính (tiền) và con người

**Câu 7:** Mô hình kinh tế nào dưới đây dựa trên hình thức đồng sở hữu, do ít nhất 7 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh?

A. Công ty hợp danh

B. Hộ kinh doanh.

C. Hộ gia đình.

D. Hợp tác xã.

**Câu 8:** Chủ thể mô hình hộ sản xuất kinh doanh là công dân Việt Nam, do một cá nhân hoặc một

A. tổng công ty.

B. tập đoàn.

C. pháp nhân.

D. nhóm người.

- Câu 9:** Quá trình con người sử dụng sức lao động, vốn, kỹ thuật, tài nguyên thiên nhiên để tạo ra hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho thị trường và thu được lợi nhuận được gọi là hoạt động
- A. lao động nghệ thuật.                      B. chính trị - xã hội.  
C. thực nghiệm khoa học.                      D. sản xuất kinh doanh.
- Câu 10:** Một trong những đặc điểm của doanh nghiệp là có tính
- A. tổ chức.                      B. phi lợi nhuận.                      C. tính nhân đạo.                      D. tự phát.
- Câu 11:** Sản xuất kinh doanh **không** có vai trò nào dưới đây
- A. Tạo ra sản phẩm hàng hóa.                      B. Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.  
C. Tạo việc làm cho xã hội.                      D. Thúc đẩy khủng hoảng.
- Câu 12:** Hình thức sản xuất kinh doanh với các thành viên có tài sản chung, cùng đóng góp công sức để sản xuất kinh doanh được gọi là gì ?
- A. Mô hình kinh tế hộ gia đình.                      B. Mô hình kinh tế khác.  
C. Mô hình kinh tế hợp tác xã.                      D. Mô hình kinh tế doanh nghiệp.
- Câu 13:** Một trong những vai trò quan trọng của sản xuất kinh doanh là góp phần
- A. giải quyết việc làm.                      B. tàn phá môi trường.  
C. duy trì thất nghiệp.                      D. thúc đẩy khủng hoảng.
- Câu 14:** Theo quy định của pháp luật mô hình hộ kinh doanh được đăng kí kinh doanh tại
- A. một địa điểm.                      B. ba địa điểm.                      C. hai địa điểm.                      D. nhiều địa điểm.
- Câu 15:** Một trong những ưu điểm của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là
- A. có nguồn vốn lớn.                      B. dễ tạo việc làm.  
C. dễ trốn thuế.                      D. sử dụng nhiều lao động.
- Câu 16:** Đâu không phải là vai trò của sản xuất kinh doanh?
- A. Nâng thu nhập bình quân đầu người  
B. Giảm tỉ lệ tệ nạn xã hội  
C. Kích thích sự phát triển của khoa học kỹ thuật  
D. Tạo ra sự công bằng cho mọi người trong xã hội
- Câu 17:** Một trong những đặc điểm của doanh nghiệp là có tính
- A. kinh doanh.                      B. phi tổ chức.                      C. thiếu bền vững.                      D. bất hợp pháp.
- Câu 18:** Một trong những hạn chế của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là
- A. khó đầu tư trang thiết bị.                      B. dễ quản lý sản xuất.  
C. sử dụng nhiều lao động.                      D. tạo ra nhiều việc làm.
- Câu 19:** Về thành viên, công ty hợp danh có ít nhất là mấy chủ sở hữu ?
- A. bốn.                      B. hai.                      C. ba                      D. một.
- Câu 20:** Loại hình doanh nghiệp có từ 2 đến 50 thành viên là loại hình doanh nghiệp nào dưới đây?
- A. Công ty cổ phần.  
B. Doanh nghiệp tư nhân.  
C. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.  
D. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
- Câu 21:** Một trong những đặc điểm của doanh nghiệp là có tính
- A. phi hợp pháp.                      B. phi lợi nhuận.                      C. từ thiện                      D. hợp pháp.
- Câu 22:** Trong nền sản xuất xã hội, doanh nghiệp là một đơn vị
- A. phân phối của cải vật chất.                      B. sản xuất của cải vật chất.  
C. tạo điều kiện để con người được lao động.                      D. phân phối và sản xuất của cải vật chất.
- Câu 23:** Việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích thu được lợi nhuận gọi là gì?
- A. Đầu tư.                      B. Sản xuất                      C. Kinh doanh.                      D. Tiêu dùng.
- Câu 24:** Sản xuất kinh doanh có vai trò

A. làm mất cân bằng xã hội.

C. làm ra sản phẩm hàng hóa/ dịch vụ.

B. làm ra sản phẩm tinh thần cho con người.

D. làm giảm tỉ lệ sáng tạo của con người.

**Câu 25:** Mô hình của hộ sản xuất kinh doanh

A. có quy mô đầu tư vốn lớn.

C. có quy mô sản xuất phong phú.

B. có quy mô nhỏ lẻ.

D. có quy mô hiện đại.

**Câu 26:** Mô hình kinh tế nào dưới đây là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, được thành lập trên tinh thần tự nguyện vì lợi ích chung của các thành viên?

A. Doanh nghiệp tư nhân.

C. Mô hình kinh tế hợp tác xã.

B. Công ty cổ phần.

D. Mô hình kinh tế hộ gia đình.

**Câu 27:** Một trong những vai trò quan trọng của sản xuất kinh doanh là góp phần tạo ra sản phẩm nhằm

A. đáp ứng nhu cầu của con người.

C. thúc đẩy khủng hoảng kinh tế.

B. duy trì tình trạng thất nghiệp.

D. kìm chế sự tăng trưởng.

**Câu 28:** Mô hình kinh tế hợp tác xã được thành lập dựa trên nguyên tắc cơ bản nào dưới đây?

A. Cường chế.

B. Tự nguyện.

C. Bắt buộc.

D. Độc lập.

**Câu 29:** Quá trình con người tiến hành hoạt động sản xuất để tạo ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích thu được lợi nhuận là nội dung của khái niệm

A. Lạm phát do cầu đẩy.

C. Khủng hoảng kinh tế.

B. Sản xuất kinh doanh

D. Kích cầu tiêu dùng.

**Câu 30:** Ưu điểm của mô hình hợp tác xã so với mô hình hộ sản xuất kinh doanh là

A. tự tổ chức sản xuất kinh doanh.

C. có quy mô nhỏ lẻ.

B. có sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

D. có quyền tự làm chủ trong kinh doanh.

**Câu 31:** Mô hình sản xuất kinh doanh do một hộ gia đình làm chủ, tự tổ chức sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước là nội dung của khái niệm

A. hợp tác xã kinh doanh.

C. công ty một thành viên.

B. hộ sản xuất kinh doanh.

D. công ty hợp danh.

**Câu 32:** Đối với doanh nghiệp tư nhân thì chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp là

A. người đóng góp nhiều vốn.

C. tất cả thành viên của doanh nghiệp.

B. cá nhân chủ doanh nghiệp.

D. nhiều thành viên tham gia.

**Câu 33:** Là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh là nội dung của khái niệm

A. giám đốc công ty hợp danh.

C. chủ tịch hội đồng quản trị.

B. giám đốc.

D. doanh nghiệp.

**Câu 34:** Đối với xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần

A. duy trì thương hiệu.

C. đáp ứng tiêu dùng.

B. gia tăng lạm phát.

D. tạo ra thu nhập.

**Câu 35:** Một trong những hạn chế của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

A. dễ tạo việc làm.

B. quản lý gọn nhẹ.

C. khó huy động vốn.

D. có quy mô nhỏ.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Khi Nhà nước thực hiện việc đẩy mạnh cổ phần hoá doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lí, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế ông A quyết định chuyển đổi mô hình kinh doanh thành công ty cổ phần. Ông ưu tiên cho nhân viên công ty tham gia cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn đã góp vào, được quyền nhượng cổ phần. Công ty cũng đã nhiều lần phát hành trái phiếu thành công, tạo ra nguồn tài chính cho công ty. Các cổ đông được chia lợi tức tăng hàng năm, khiến họ càng tin tưởng vào công ty hơn.

**Câu 36:** Mô hình sản xuất kinh doanh của ông A là mô hình

A. Công ty tư nhân.

C. Hợp tác xã.

B. Công ty cổ phần.

D. Doanh nghiệp nhà nước.

**Câu 37:** Vốn điều lệ của công ty sau khi chuyển đổi được gọi là

- A. trái phiếu.                      B. tín phiếu.                      C. cổ đông.                      D. cổ phần.

**Câu 38:** Việc ông A ưu tiên cho nhân viên công ty tham gia vào góp vốn cổ đông và hàng năm đều chia cổ tức là thực hiện hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế.

- A. Sản xuất.                      B. Phân phối.                      C. Trao đổi.                      D. Tiêu dùng.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Hợp tác xã Q hoạt động trong lĩnh vực vận tải với các loại hình kinh doanh, dịch vụ như: dịch vụ vận tải hàng hoá, vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng, vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt,... Hợp tác xã có 38 thành viên tự nguyện hợp tác với nhau cùng góp vốn. Hợp tác xã hoạt động trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí. Doanh thu hợp tác xã liên tục tăng từng năm, nâng cao thu nhập bình quân cho các thành viên, người lao động.

**Câu 39:** Mô hình sản xuất được đề cập trong thông tin trên là?

- A. Hộ gia đình.                      B. Doanh nghiệp tư nhân.  
C. Hợp tác xã.                      D. Công ty tư nhân.

**Câu 40:** Mô hình sản xuất kinh doanh trong thông tin trên **không** được hoạt động theo nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Tự chủ về vốn.                      B. Tự chịu trách nhiệm.  
C. Dân chủ và bình đẳng.                      D. Phát hành cổ đông.

**Câu 41:** Mô hình sản xuất kinh doanh được đề cập trong thông tin trên đóng vai trò là hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế?

- A. Hoạt động sản xuất.                      B. Hoạt động tiêu dùng.  
C. Hoạt động trung gian.                      D. Hoạt động nhà nước.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Bạn H sinh ra trong một miền quê và gia đình gắn bó với nghề làm nón lá truyền thống. H được bố mẹ truyền lại kinh nghiệm làm nón và những bí quyết riêng để tạo ra những chiếc nón đẹp. Những ngày cuối tuần được nghỉ học, H thường phụ giúp bố mẹ làm nón. Với quy mô sản xuất nhỏ, năng suất lao động thấp nên thu nhập của gia đình không lớn. Những năm gần đây, thấy tình hình tiêu thụ nón là khó khăn, gia đình H và các hộ gia đình trong làng đã tìm cách đưa nón lá của quê hương mình đến những vùng miền khác và xuất khẩu đi một số nước. H mong muốn sau này sẽ tiếp tục nghề truyền thống của gia đình mình để đưa những chiếc nón lá – một nét đẹp văn hóa Việt Nam đến khắp nơi trên thế giới.

**Câu 42:** Khi gia đình H và các hộ gia đình tìm cách đưa nón lá của quê hương đến một số nước trên thế giới thì có thể phải đóng loại phí nào dưới đây?

- A. Thuế thu nhập cá nhân.                      B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.  
C. Thuế nhập khẩu.                      D. Thuế xuất khẩu.

**Câu 43:** Nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của sản xuất kinh doanh được đề cập trong thông tin trên?

- A. Tạo việc làm cho người lao động.                      B. Mang lại thu nhập ổn định.  
C. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.                      D. Góp phần gia tăng tệ nạn xã hội.

**Câu 44:** Mô hình sản xuất kinh doanh được nhắc đến trong thông tin trên là mô hình

- A. hộ gia đình.                      B. hợp tác xã.  
C. doanh nghiệp tư nhân.                      D. doanh nghiệp nhà nước.

**Câu 45:** Theo phạm vi không gian, thị trường nón lá truyền thống của bạn H và gia đình gồm

- A. trong nước và quốc tế.                      B. trong nước và các tỉnh.  
C. quốc tế và Đông nam á.                      D. hoàn toàn trong tỉnh.

**Câu trắc nghiệm đúng sai.** Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

**Câu 1:** Công ti bánh kẹo DH do anh A làm chủ và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực sản xuất bánh kẹo.

Với hệ thống dây chuyền máy móc, nhà xưởng cùng công nghệ hiện đại, lao động có tay nghề cao đã tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng, được nhiều người tiêu dùng yêu thích như bánh mì, bánh bông lan, bánh trung thu, kẹo sữa... Công ty còn là nguồn cung ứng nguyên vật liệu uy tín cho các đơn vị cùng ngành và tạo ra việc làm ổn định cho một lượng lớn người lao động, đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế địa phương?

a) Công ty bánh kẹo DH là mô hình doanh nghiệp tư nhân.

b) Tạo việc làm và đóng góp cho sự phát triển của địa phương là thể hiện vai trò của hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Công ty DH vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể trung gian trong nền kinh tế.

d) Để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh công ty có thể phát hành trái phiếu doanh nghiệp để huy động vốn.

**Câu 2:** Trên địa bàn tỉnh Bình Thuận xuất hiện mô hình kinh tế hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với cách sản xuất kinh doanh mới Bình Thuận hiện có khoảng 180 hợp tác xã, được hình thành một cách tự nguyện giữa các xã viên với hơn 47 800 thành viên. Các hợp tác xã vừa mang tính kinh tế, vừa mang tính xã hội, bên cạnh việc cùng sản xuất và cùng kinh doanh, tạo ra thu nhập thì hợp tác xã còn góp phần tạo ra việc làm cho thành viên, giảm được tình hình thất nghiệp của xã hội, tạo điều kiện phát triển cho những cá nhân nhỏ lẻ, không đủ khả năng tự kinh doanh độc lập.

a) Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã là hai mô hình kinh tế độc lập với nhau.

b) Nếu như hợp tác xã được hình thành một cách tự nguyện thì liên hiệp hợp tác xã thành lập mang tính bắt buộc.

c) Tạo việc làm và mang lại thu nhập là thể hiện vai trò của hoạt động sản xuất, kinh doanh.

d) Liên hiệp hợp tác xã có thể chuyển đổi thành công ty cổ phần khi có đủ điều kiện.

**Câu 3:** Ông T là một người tâm huyết với những công trình xây dựng cầu đường. Ông thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T do ông đứng tên, với số vốn đăng ký kinh doanh là 7 tỉ đồng. Ông chịu hoàn toàn trách nhiệm trong số vốn đã góp. Với bộ máy tinh gọn và đội ngũ nhân viên tâm huyết, chỉ sau 4 năm, ông đã thành công với nhiều công trình lớn nhỏ và nâng số vốn đăng ký kinh doanh lên 17 tỉ đồng. Ngoài ra, ông còn tạo công ăn việc làm cho một lượng lớn lao động cũng như đóng thuế và tuân thủ đầy đủ quy định của Nhà nước.

a) Tinh gọn và dễ quản lý là một trong những ưu điểm nổi trội của mô hình sản xuất kinh doanh là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

b) Ông T chỉ phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của công ty trong phạm vi số vốn là 7 tỷ đồng.

c) Ông T nâng số vốn kinh doanh lên 17 tỷ đồng nên công ty của ông chuyển sang mô hình công ty cổ phần.

d) Vì là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nên ông T không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

## BÀI 8: TÍN DỤNG VÀ VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG

**Câu 1:** Một trong những đặc điểm của tín dụng là

A. tính vĩnh viễn.

B. tính bắt buộc.

C. tính phổ biến.

D. dựa trên sự tin tưởng.

**Câu 2:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của tín dụng?

A. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

B. Hạn chế bớt tiêu dùng

C. Tăng vòng quay của vốn, tiết kiệm tiền mặt trong lưu thông.

D. Là công cụ điều tiết kinh tế - xã hội của Nhà nước.

**Câu 3:** Trong quá trình cho vay có sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và chi phí sử dụng dịch vụ tín dụng được gọi là gì ?

- A. Tiền dịch vụ.      B. Tiền lãi.      C. Tiền gốc.      D. Tiền phát sinh.

**Câu 4:** Tín dụng **không** có vai trò nào dưới đây?

- A. Tín dụng là công cụ thúc đẩy sự lưu thông của hàng hoá và tiền tệ.  
B. Tín dụng là công cụ giúp thúc đẩy kinh doanh, đầu tư sinh lời.  
C. Tín dụng làm gia tăng mối quan hệ chủ nợ - con nợ trong xã hội.  
D. Tín dụng thúc đẩy quá trình tập trung vốn và tập trung sản xuất.

**Câu 5:** Theo quy định của pháp luật những tổ chức nào sau đây được phép cấp tín dụng?

- A. Kho bạc      B. Chi cục thuế  
C. Các ngân hàng thương mại      D. Tiệm cầm đồ

**Câu 6:** Một trong những vai trò của tín dụng là huy động nguồn vốn nhân đôi vào

- A. cá độ bóng đá.      B. lừa đảo chiếm đoạt tài sản.  
C. sản xuất kinh doanh.      D. các dịch vụ đỏ đen.

**Câu 7:** Nội dung nào dưới đây phản ánh tính tạm thời của việc sử dụng dịch vụ tín dụng?

- A. Nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong thời gian vô hạn.  
B. Nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong thời gian nhất định.  
C. Tặng một lượng vốn cá nhân cho người khác.  
D. Chuyển giao hoàn toàn quyền sử dụng một lượng vốn.

**Câu 8:** Tín dụng là khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu (người cho vay) và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhân đôi (người vay), theo nguyên tắc hoàn trả có kỳ hạn

- A. nguyên phần gốc ban đầu.      B. nguyên phần lãi phải trả.  
C. đủ số vốn ban đầu.      D. cả vốn gốc và lãi.

**Câu 9:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của tín dụng ?

- A. Là công cụ điều tiết kinh tế xã hội.      B. Hạn chế bớt tiêu dùng.  
C. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.      D. Thúc đẩy sản xuất, lưu thông.

**Câu 10:** Một trong những đặc điểm của tín dụng là có tính

- A. một phía.      B. tạm thời.      C. cưỡng chế.      D. bắt buộc.

**Câu 11:** Có thể nhận biết sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng bằng cách nào?

- A. Tính lãi suất cho vay và khoản vay      B. Mua tín dụng bằng số tiền tương ứng  
C. Tính lãi suất cho vay      D. Không có sự chênh lệch đáng kể.

**Câu 12:** Nội dung nào dưới đây thể hiện bản chất của quan hệ tín dụng?

A. Quan hệ kinh tế giữa người cho vay và người vay trong một thời gian nhất định có hoàn trả cả vốn lẫn lãi.

- B. Nhường quyền sở hữu một lượng tiền cho người khác.  
C. Cho người khác sử dụng một lượng tiền nhân rồi để được hưởng tiền lãi.  
D. Là quan hệ vay mượn có lãi hoặc không có lãi.

**Câu 13:** Bản chất của tín dụng là quan hệ giữa người cho vay và

- A. người giúp đỡ.      B. người đi vay.      C. cơ quan nhà nước.      D. người lao động.

**Câu 14:** Một trong những vai trò của tín dụng là

- A. bản cùng hóa người đi vay nợ.      B. tăng lượng vốn đầu tư sản xuất.  
C. kiềm chế việc làm trái pháp luật.      D. tư bản hóa chủ thể cho vay nợ.

**Câu 15:** Nội dung nào dưới đây đề cập đến vai trò của người cho vay trong mối quan hệ tín dụng?

- A. Người cho vay chuyển giao quyền sử dụng tiền cho người đi vay.  
B. Người cho vay cho vay tiền mặt.  
C. Người cho vay chuyển giao quyền sử dụng tiền hoặc hàng hoá cho người đi vay.  
D. Người cho vay chuyển giao quyền sử dụng tiền hoặc hàng hoá cho vay cho người đi vay trong một thời gian nhất định.



C. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.

D. Có tính thời hạn.

**Câu 29:** Một trong những đặc điểm của tín dụng là

A. có tính phổ biến. B. có tính bắt buộc. C. có tính tạm thời. D. có tính vĩnh viễn.

**Câu 30:** Một trong những vai trò của tín dụng đó là công cụ để nhà nước

A. gia tăng tỷ lệ nợ xấu.

B. áp đặt quyền lực của mình.

C. điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

D. đẩy nhanh tỷ lệ thất nghiệp.

**Câu 31:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đặc điểm của tín dụng ?

A. Có tính hoàn trả cả gốc và lãi.

B. Dựa trên sự tin tưởng.

C. Có tính tạm thời.

D. Chỉ cần hoàn trả gốc hoặc lãi.

**Câu 32:** Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về đặc điểm của tín dụng?

A. Tín dụng dựa trên sự chuyển nhượng tài sản không thời hạn hoặc có tính hoàn trả.

B. Tín dụng dựa trên sự chuyển giao toàn bộ tài sản cho bên vay tín dụng.

C. Tín dụng dựa trên cơ sở lòng tin giữa người đi vay và người cho vay.

D. Tín dụng dựa trên nguyên tắc không chỉ hoàn trả lãi, mà còn trả cả vốn.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Ông D có nhu cầu vay tiền ngân hàng để mua nhà ở. Với khả năng tài chính hiện tại, ông chỉ trả được 40% trị giá ngôi nhà. Ông dự định đến ngân hàng để vay 60% số tiền còn lại. Khi xem xét hồ sơ của ông, ngân hàng quyết định cho ông vay 60% số tiền còn lại trong thời hạn 10 năm với lãi suất 8,2% năm. Đổi lại, ông phải thế chấp sổ đỏ của ngôi nhà. Trong vòng 10 năm, ông D phải cam kết hoàn trả số tiền lãi và vốn đúng tiến độ thì mới nhận lại sổ đỏ.

**Câu 33:** Ngân hàng đóng vai trò gì trong mối quan hệ vay mượn tiền để mua nhà của ông D?

A. Bên cho vay.

B. Bên hỗ trợ.

C. Bên được vay.

D. Bên môi giới.

**Câu 34:** Tính tạm thời trong quan hệ tín dụng giữa ông D và ngân hàng thể hiện ở việc ông D phải cam kết hoàn trả số tiền lãi và vốn trong thời hạn

A. 10 năm.

B. 1 năm.

C. 2 năm.

D. 3 năm.

**Câu 35:** Trong thông tin trên, mục đích của việc sử dụng dịch vụ tín dụng của ông D là để

A. phục vụ sản xuất.

B. mua bất động sản.

C. vay tiêu dùng.

D. vay chứng khoán.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Để có thêm vốn thực hiện dự án nuôi cá tầm thương phẩm, anh A quyết định đến ngân hàng đề nghị được vay tiền. Sau khi xem xét mục đích, hiệu quả sử dụng vốn, khả năng hoàn trả nợ vay, trong quá khứ anh A luôn trả nợ đúng thời hạn, phía ngân hàng hoàn toàn tin tưởng và quyết định cho anh vay 100 triệu đồng với lãi suất ưu đãi, thời hạn vay 2 năm. Anh A cam kết sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền vay cộng thêm phần tiền lãi đúng kì hạn như đã thoả thuận với ngân hàng.

**Câu 36:** Xét về bản chất của tín dụng thì mối quan hệ giữa anh A và ngân hàng là mối quan hệ giữa

A. người đi vay với nhau.

B. người cho vay với nhau.

C. người vay và cho vay.

D. người vay với người vay.

**Câu 37:** Vai trò của tín dụng được thể hiện trong thông tin trên là nhằm

A. phục vụ mở rộng sản xuất.

B. phục vụ hoạt động tiêu dùng.

C. đầu tư kinh doanh chứng khoán.

D. đầu tư nhà ở và bất động sản.

**Câu 38:** Yếu tố nào dưới đây quyết định việc ngân hàng hoàn toàn tin tưởng và quyết định quyết định cho anh A vay 100 triệu đồng với lãi suất ưu đãi, thời hạn vay 2 năm?

A. Lịch sử tín dụng tốt.

B. Có nhiều tài sản thế chấp.

C. Có nhiều quan hệ xã hội.

D. Lịch sử bản thân đầy đủ.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

“Anh B vay tín dụng 3 tỉ từ Ngân hàng C để mở xưởng sản xuất kinh doanh. Anh cam kết với ngân hàng trả nợ đúng hạn trong thời gian là 5 năm. Đúng 5 năm sau, dù việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng anh B vẫn trả nợ đúng hạn và được ngân hàng ưu đãi thêm nhiều dịch vụ tín dụng mới giúp anh có thể mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh của mình.”



## BÀI 9: DỊCH VỤ TÍN DỤNG

**Câu 1:** Một trong những căn cứ quan trọng để thực hiện hình thức tín dụng cho vay thế chấp được thực hiện là người vay phải có

- A. đầy đủ quan hệ nhân thân.
- B. tài sản đảm bảo.
- C. địa vị chính trị.
- D. tư cách pháp nhân.

**Câu 2:** Chủ thể cho vay của tín dụng nhà nước đó là

- A. người nước ngoài.
- B. doanh nghiệp.
- C. người dân.
- D. nhà nước.

**Câu 3:** Hình thức tín dụng nào Nhà nước là chủ thể vay tiền và có nghĩa vụ trả nợ?

- A. Tín dụng nhà nước.
- B. Tín dụng ngân hàng.
- C. Tín dụng thương mại.
- D. Tín dụng tiêu dùng.

**Câu 6:** Hình thức tín dụng nào trong đó người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là người tiêu dùng nhằm tạo điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu về mua sắm hàng hóa

- A. tư nhân.
- B. thương mại.
- C. nhà nước.
- D. tiêu dùng.

**Câu 7:** Quan hệ tín dụng bằng tiền giữa một bên là ngân hàng với một bên là các chủ thể kinh tế dựa trên nguyên tắc thỏa thuận và có hoàn trả được gọi là dịch vụ tín dụng

- A. tiêu dùng.
- B. doanh nghiệp.
- C. ngân hàng.
- D. cá nhân.

**Câu 8:** Hình thức tín dụng trong đó người cho vay dựa vào uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm là hình thức tín dụng nào dưới đây?

- A. Tín dụng đen.
- B. Cho vay trả góp.
- C. Cho vay tín chấp.
- D. Cho vay thế chấp.

**Câu 9:** Người mua tham gia mua trái phiếu chính phủ để được hưởng lãi suất vay thuộc dịch vụ tín dụng nào?

- A. Tín dụng ngân hàng.
- B. Tín dụng tiêu dùng.
- C. Tín dụng thương mại.
- D. Tín dụng nhà nước.

**Câu 10:** Quan hệ tín dụng giữa nhà nước với các nước khác trên thế giới gọi là hình thức tín dụng

- A. tiêu dùng.
- B. cá nhân.
- C. doanh nghiệp.
- D. nhà nước.

**Câu 11:** Với loại hình tín dụng nhà nước, nhà nước cung cấp dịch vụ tín dụng cho các chủ thể của nền kinh tế thông qua việc

- A. cho vay đầu tư hỗ trợ.
- B. phát hành thẻ tiêu dùng.
- C. đầu tư mua vàng tích trữ.
- D. cấp tiền không thu hồi.

**Câu 12:** Với loại hình tín dụng nhà nước, nhà nước cung cấp dịch vụ tín dụng cho các chủ thể của nền kinh tế thông qua việc

- A. thu mua tiền của dân.
- B. thường xuyên đổi tiền.
- C. bảo lãnh tín dụng.
- D. đầu tư mua vàng tích trữ.

**Câu 13:** Một trong những hình thức của tín dụng ngân hàng là

- A. Cho vay tín chấp.
- B. trái phiếu doanh nghiệp.
- C. công trái xây dựng tổ quốc.
- D. trái phiếu chính phủ.

**Câu 14:** Hình thức vay tín dụng ngân hàng nào sau đây người vay phải trả lãi hàng tháng và một phần nợ gốc?

- A. Vay thấu chi.
- B. Vay tín chấp.
- C. Vay thế chấp.
- D. Vay trả góp.

**Câu 16:** Người vay có lịch sử tín dụng tốt, thu nhập ổn định nhưng không có tài sản đảm bảo thì có thể vay tín dụng ngân hàng bằng hình thức nào sau đây?

- A. Vay trả góp.
- B. Vay tín chấp.
- C. Vay thấu chi.
- D. Vay thế chấp.

**Câu 17:** Ngân hàng chính sách xã hội là một trong những loại hình tín dụng thuộc

- A. tín dụng doanh nghiệp
- B. tín dụng nhà nước.
- C. tín dụng thương mại.
- D. tín dụng tiêu dùng.

**Câu 18:** Một trong những hạn chế khi thực hiện hình thức tín dụng cho vay tín chấp là

- A. thời gian cho vay ngắn.
- B. phải chứng minh nhiều tài sản.

C. thời hạn trả nợ rất lâu dài.

D. bên vay chuẩn bị nhiều hồ sơ.

**Câu 19:** Hình thức tín dụng nào dưới đây không có sự tham gia của hệ thống ngân hàng?

A. Tín dụng thương mại.

B. Tín dụng ngân hàng.

C. Tín dụng nhà nước.

D. Cho vay thế chấp.

**Câu 20:** Hình thức tín dụng thể hiện mối quan hệ giữa nhà nước với các chủ thể khác của nền kinh tế là nội dung của dịch vụ tín dụng nào dưới đây?

A. Tín dụng thương mại.

B. Tín dụng doanh nghiệp.

C. Tín dụng tiêu dùng.

D. Tín dụng nhà nước.

**Câu 21:** Người vay tham gia mua hàng hóa trả góp của doanh nghiệp liên kết với công ty tài chính thuộc dịch vụ tín dụng nào sau đây?

A. Tín dụng ngân hàng.

B. Tín dụng tiêu dùng

C. Tín dụng nhà nước.

D. Tín dụng thương mại.

**Câu 22:** Một trong những mục đích của tín dụng nhà nước đó là không vì

A. mục đích hỗ trợ.

B. phát triển kinh tế.

C. mục đích kinh doanh.

D. mục đích lợi nhuận.

**Câu 23:** Công trái xây dựng Tổ quốc là một trong những loại hình tín dụng thuộc

A. tín dụng nhà nước.

B. tiết kiệm thương mại.

C. tín dụng doanh nghiệp

D. tiết kiệm tiêu dùng.

**Câu 24:** Đối tượng đi vay của tín dụng nhà nước không bao hàm tác nhân nào dưới đây?

A. doanh nghiệp.

B. người dân.

C. nhà nước.

D. người nước ngoài.

**Câu 25:** Quan hệ tín dụng giữa nhà nước với các chủ thể kinh tế được gọi là hình thức tín dụng

A. tiêu dùng.

B. doanh nghiệp.

C. nhà nước.

D. cá nhân.

**Câu 26:** Đặc điểm nào sau đây của ngân hàng chính sách xã hội khác với các ngân hàng thương mại khác?

A. Thủ tục đơn giản, lãi suất cao.

B. Được thỏa thuận thời hạn trả nợ.

C. Là hình thức dịch vụ tín dụng.

D. Không vì mục đích lợi nhuận.

**Câu 27:** Trong tín dụng thương mại, thì người bán chịu hàng hóa được gọi là người

A. cầm cố.

B. cho vay.

C. siết nợ

D. đi vay.

**Câu 28:** Với loại hình tín dụng nhà nước, nhà nước cung cấp dịch vụ tín dụng cho các chủ thể của nền kinh tế thông qua việc

A. đầu tư mua vàng tích trữ.

B. hỗ trợ lãi xuất đầu tư.

C. phát hành thẻ tiêu dùng.

D. cấp tiền không thu hồi.

**Câu 29:** Một trong những đặc điểm của tín dụng nhà nước đó là được nhà nước

A. hỗ trợ hồ sơ thủ tục.

B. hỗ trợ khi phá sản.

C. đảm bảo khả năng thanh toán.

D. hỗ trợ lãi suất tiền gửi.

**Câu 30:** Hình thức tín dụng trong đó hàng tháng người vay phải trả lãi và một phần số nợ gốc là loại hình tín dụng nào dưới đây?

A. Cho vay thế chấp.

B. Trái phiếu doanh nghiệp.

C. Cho vay tín chấp.

D. Cho vay trả góp.

**Câu 31:** Hình thức tín dụng cho vay từ ngân hàng chính sách xã hội thuộc dịch vụ tín dụng nào sau đây?

A. Tín dụng nhà nước.

B. Tín dụng ngân hàng.

C. Tín dụng tiêu dùng.

D. Tín dụng thương mại.

**Câu 32:** Trong tín dụng thương mại, thì người mua chịu hàng hóa được gọi là người

A. cho vay.

B. cầm cố.

C. đi vay.

D. siết nợ.

**Câu 33:** Dịch vụ tín dụng được thực hiện bằng hình thức mua bán chịu giữa các doanh nghiệp thuộc loại tín dụng nào sau đây?

A. Tín dụng nhà nước.

B. Tín dụng tiêu dùng.

C. Tín dụng thương mại.

D. Tín dụng ngân hàng.

**Câu 34:** Một trong những đặc điểm của hình thức tín dụng cho vay tín chấp là người vay không cần tài sản đảm bảo, việc cho vay chủ yếu dựa vào

A. thu nhập của người vay.

B. uy tín người vay

C. địa vị xã hội của người vay.

D. quyền lực người vay.

**Câu 35:** Một trong những hình thức của tín dụng ngân hàng là

A. cho vay trả góp.

B. trái phiếu chính phủ.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Doanh nghiệp A (chuyên về sản xuất bút bi, đồ dùng học tập) cho doanh nghiệp B (chuyên kinh doanh các mặt hàng văn phòng phẩm) mua chịu các sản phẩm của mình trong một thời gian do hai bên cam kết. Doanh nghiệp B sẽ đẩy mạnh bán hàng để thu hồi vốn và có lợi nhuận kinh doanh. Khi đến hạn hoàn trả, doanh nghiệp B sẽ hoàn lại số tiền đã mua chịu hàng hoá ban đầu cho bên A cùng với một số tiền lãi theo thoả thuận. Nhờ có hình thức mua chịu hàng hoá này, 2 doanh nghiệp A và B đã giảm được sự lệ thuộc vốn vào Nhà nước hoặc các ngân hàng. Đồng thời, dịch vụ này giúp cả hai doanh nghiệp mở rộng quan hệ hợp tác kinh doanh lâu bền hơn.

**Câu 36:** Trong thông tin trên, đối tượng cho vay là

A. hàng hóa.

B. tiền mặt.

C. lãi suất.

D. lợi nhuận.

**Câu 37:** Hình thức tín dụng nào được đề cập trong thông tin trên?

A. Cho vay trả góp.

B. Tín dụng nhà nước.

C. Tín dụng thương mại.

D. tín dụng ngân hàng.

**Câu 38:** Trong thông tin trên, doanh nghiệp A đóng vai trò là chủ thể

A. đi vay.

B. cho vay.

C. trung gian.

D. tiêu dùng.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Ông H cầm cố tài sản tại Ngân hàng X. Đến hạn trả nợ, ông không thực hiện được nghĩa vụ hoàn trả số tiền vay. Trong hợp đồng cam kết không có thoả thuận về cách xử lý tài sản cầm cố. Ông H cho rằng tài sản cầm cố đó vẫn thuộc về mình nên đã đem bán.

**Câu 39:** Hình thức tín dụng nào được đề cập trong thông tin trên?

A. Vay thế chấp.

B. Vay trả góp.

C. Vay tín chấp.

D. Vay thấu chi.

**Câu 40:** Ông H đã thực hiện **không** đúng nội dung nào dưới đây trong hợp đồng với ngân hàng?

A. Quyền.

B. Nghĩa vụ.

C. Trách nhiệm pháp lý.

D. Trách nhiệm góp vốn.

**Câu 41:** Vì ông H không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ và cố tình đem bán tài sản đã thế chấp nên Ngân hàng X có quyền

A. xử lý tài sản cầm cố.

B. khởi kiện ra tòa án.

C. xóa nợ cho ông H.

D. thuê xã hội đen đòi nợ.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Để đảm bảo học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn không phải bỏ học, Chính phủ đã ban hành Quyết định 157/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 853/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Điều kiện cho vay đơn giản, học sinh, sinh viên đang sinh sống trong hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay có đủ điều kiện tiêu chuẩn; hoặc học sinh, sinh viên năm thứ nhất có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường sẽ được vay 2 500 000 đồng/tháng với lãi suất 6.6%/năm.

**Câu 42:** Việc thực hiện cho vay đối với học sinh sinh viên trong thông tin trên sẽ được thực hiện thông qua

A. ngân hàng chính sách xã hội.

B. ngân hàng thương mại.

C. kho bạc nhà nước.

D. quỹ hỗ trợ của nhà trường.

**Câu 43:** Thông tin trên đề cập đến loại hình tín dụng nào dưới đây?

A. Tín dụng nhà nước.

B. Tín dụng tiêu dùng.

C. Tín dụng thương mại.

D. Tín dụng ngân hàng.

**Câu 44:** Nguồn vốn cho sinh viên vay ưu đãi được hỗ trợ từ

A. các ngân hàng thương mại.

B. nguồn ngân sách nhà nước.

C. học phí của các trường.

D. hỗ trợ của địa phương.

**Câu trắc nghiệm đúng sai.** Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

**Câu 1:** Gia đình bạn X dự định mua nhà mới nhưng còn thiếu 200 triệu đồng. Bố của X đã mang căn cước công dân, sổ hộ khẩu, giấy xác nhận lương hàng tháng đến ngân hàng để vay tiền số tiền trên. Nhân viên ngân hàng cho biết bố của X là công chức nhà nước, có thu nhập ổn định nên có thể vay không cần đảm bảo trong thời hạn 1 năm.

a) Bố bạn X đã sử dụng dịch vụ tín dụng là vay tín chấp.

b) Mục đích vay để mua nhà nước nên đây là biểu hiện của tín dụng tiêu dùng

c) Trong trường hợp ngân hàng không giải ngân cho gia đình bạn X vay, bố bạn X có thể liên hệ với các dịch vụ cho vay trả góp của các công ty tài chính là phù hợp.

d) Sau khi mua nhà, bố bạn X có thể sử dụng ngay giấy chứng nhận sở hữu ngôi nhà đã mua để chuyển sang hình thức vay thế chấp số tiền lớn hơn.

**Câu 2:** Anh T dùng thẻ tín dụng do ngân hàng cấp để trả tiền mua sắm quần áo. Căn cứ vào mức lương của anh T là 10 triệu đồng, ngân hàng cho phép anh T sử dụng dịch vụ thẻ với hạn mức tín dụng là 40 triệu đồng. Sau một thời gian theo thỏa thuận, anh T phải thanh toán lại cho ngân hàng. Sau thời gian đó, nếu không trả hết số tiền đã vay, anh T sẽ phải chịu lãi.

a) Anh T đã sử dụng hình thức tín dụng ngân hàng thông qua phương thức giao dịch là cho vay trả góp.

b) Số tiền 40 triệu đồng anh T sử dụng là số tiền của anh nên anh không phải trả gốc và lãi.

c) Anh T không được rút tiền mặt để tiêu mà anh được cấp thẻ để thanh toán cho các giao dịch mua sắm.

d) Mọi công dân nếu có nhu cầu tiêu dùng đều có quyền được cấp thẻ tín dụng nhưng phải có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ.

**Câu 3:** Anh H muốn mua một chiếc máy tính tại cửa hàng máy tính X. Sau khi nhân viên tư vấn về các dịch vụ mua hàng, anh H lựa chọn mua trả góp thông qua công ty tài chính liên kết với cửa hàng. Anh trả trước 40% giá trị sản phẩm, số tiền còn lại sẽ trả góp thông qua công ty tài chính. Sau khi hoàn tất thủ tục mua trả góp, anh H được nhận máy tính.

a) Anh H đã sử dụng dịch vụ tín dụng tiêu dùng thông qua hình thức tín dụng ngắn hạn.

b) Các công ty tài chính cũng có chức năng như là các tổ chức tín dụng.

c) Trong mọi trường hợp chi phí sử dụng tiền mặt bao giờ cũng thấp hơn mua trả góp.

d) Anh H phải nộp thuế giá trị gia tăng khi thực hiện việc mua hàng hóa.

## BÀI 10: LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

**Câu 1:** Việc không xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính sẽ khiến mỗi người

A. được người khác tôn trọng.

B. duy trì tài chính lành mạnh.

C. chi tiêu hoang phí và không kiểm soát

D. chủ động tính toán chi tiêu

**Câu 2:** Toàn bộ những vấn đề liên quan đến thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư... của mỗi người được gọi là

A. tài chính doanh nghiệp.

B. tài chính gia đình.

C. tài chính thương mại.

D. tài chính cá nhân.

**Câu 3:** Bản kế hoạch thu chi giúp quản lý tiền bạc của cá nhân bao gồm các quyết định về hoạt động tài chính như thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư,... để thực hiện những mục tiêu tài chính của cá nhân được gọi là

A. Kế hoạch tài chính gia đình.

B. Kế hoạch tài chính doanh nghiệp.



**Câu 18:** Cá nhân muốn tiết kiệm một khoản tiền trong vòng 5 tháng nên lựa chọn loại kế hoạch tài chính nào sau đây?

- A. Kế hoạch dài hạn.
- B. Kế hoạch vô thời hạn.
- C. Kế hoạch trung hạn.
- D. Kế hoạch ngắn hạn.

**Câu 19:** Bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian từ 6 tháng trở lên được gọi là

- A. Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn.
- B. Kế hoạch tài chính cá nhân vô thời hạn.
- C. Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn.
- D. Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn.

**Câu 20:** Cá nhân không thể hiện tốt kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân khi thực hiện hành vi nào dưới đây?

- A. Xây dựng kế hoạch chi tiêu cụ thể.
- B. Cân nhắc cụ thể các khoản chi tiêu.
- C. Tự do tiêu tiền trong thẻ của bố mẹ.
- D. Tính toán những khoản cần thiết để tiêu dùng.

**Câu 21:** Vì sao phải lập kế hoạch tài chính cá nhân?

- A. Để đầu cơ tích trữ, chờ đến khi tiến lên giá thì tuồn ra ngoài thị trường.
- B. Để sử dụng tiền một cách hường thụ và phóng khoáng.
- C. Để đầu tư sinh lời và sử dụng nguồn tiền cá nhân một cách hiệu quả.
- D. Để thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế của đất nước.

**Câu 22:** Tầm quan trọng của việc kiểm soát tài chính cá nhân là gì?

- A. Giúp cá nhân hưởng thụ cuộc sống.
- B. Giúp cá nhân sử dụng tiền hiệu quả.
- C. Giúp cá nhân gây quỹ từ thiện.
- D. Giúp cá nhân đầu cơ tích trữ.

**Câu 23:** Việc làm nào dưới đây thể hiện cá nhân có kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân?

- A. Ghi chép cụ thể các khoản cần chi tiêu.
- B. Tiêu đến đâu thì lo đến đấy
- C. Tự do tiêu tiền sau đó xin bố mẹ.
- D. Sử dụng thẻ tín dụng một cách thoải mái.

**Câu 24:** Nội dung nào dưới đây không liên quan đến tài chính cá nhân?

- A. thu nhập.
- B. Việc làm.
- C. Tiết kiệm.
- D. Chi tiêu.

**Câu 25:** Cá nhân muốn tiết kiệm một khoản tiền trong vòng 2 năm nên lựa chọn loại kế hoạch tài chính nào sau đây?

- A. Kế hoạch trung hạn.
- B. Kế hoạch vô thời hạn.
- C. Kế hoạch ngắn hạn.
- D. Kế hoạch dài hạn.

**Câu 26:** Việc không xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính sẽ khiến mỗi người

- A. thực hiện được mục tiêu tài chính.
- B. tiết kiệm tiền bạc một cách hợp lý.
- C. điều chỉnh chi tiêu của bản thân.
- D. mất kiểm soát trong việc chi tiêu

**Câu 27:** Loại kế hoạch tài chính nào sau đây đảm bảo mục tiêu khoản tiền nhỏ trong thời gian 3 đến 6 tháng?

- A. Ngắn hạn.
- B. Dài hạn.
- C. Vô thời hạn.
- D. Trung hạn.

**Câu 28:** Khi lập kế hoạch tài chính cá nhân, ngoài các khoản chi thiết yếu, người lập kế hoạch cần xây dựng thêm khoản chi nào sau đây?

- A. Chi phí phát sinh không xác định.
- B. Khoản chi đi chơi với bạn bè.
- C. Khoản chi đi chơi với người yêu.
- D. Khoản chi đóng tiền nợ môn.

**Câu 29:** Bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian dưới 3 tháng được gọi là

- A. Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn.
- B. Kế hoạch tài chính cá nhân vô thời hạn.
- C. Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn.
- D. Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn.

**Câu 30:** Hành động nào sau đây thể hiện là người biết kiểm soát tài chính cá nhân?

- A. Luôn mua sắm hàng hiệu trong khi khả năng tài chính không đáp ứng việc trả nợ.
- B. Suy nghĩ về quỹ tiết kiệm trước khi mua hàng.

C. Sử dụng thẻ tín dụng một cách thoải mái.

D. Mượn nợ bạn bè để mua được món đồ mình thích, từ từ tiết kiệm trả bạn sau.

**Câu 31:** Để lập được kế hoạch tài chính cá nhân, cần lưu ý điều gì?

A. Tư duy hệ thống và có tầm nhìn xa.

B. Khả năng trả nợ của bản thân.

C. Uy tín và khả năng sử dụng tiền của cá nhân.

D. Loại kế hoạch tài chính và mục tiêu tài chính cá nhân tương ứng.

**Câu 32:** Khi thực hiện thu chi, nếu cá nhân chi vượt mức quy định thì cá nhân cần phải làm gì?

A. Xin tiền ba mẹ bù vào.

B. Cắt giảm các khoản chi không thiết yếu.

C. Cắt giảm các khoản chi thiết yếu.

D. Ghi nợ, kế hoạch tài chính lần sau bù lại.

**Câu 33:** Có mấy loại kế hoạch tài chính cá nhân?

A. 5

B. 6

C. 3

D. 4

**Câu 34:** Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết lập kế hoạch tài chính cá nhân?

A. Chi tiêu theo sở thích.

B. Tự do tiêu sài phung phí.

C. Tính toán và cân đối chi tiêu.

D. Chi tiêu không có kế hoạch.

**Câu 35:** Để kế hoạch tài chính không bị thâm hụt người lập kế hoạch cần phải làm gì?

A. Không xây dựng khoản tiết kiệm

B. Tích cực thu, giảm chi.

C. Thiết lập quy tắc thu, chi hợp lý.

D. Luôn thu, không chi.

**Câu 36:** Kế hoạch tài chính cá nhân không gắn liền với hoạt động nào dưới đây?

A. Hoạt động tiết kiệm.

B. Hoạt động nghệ thuật.

C. Hoạt động thu nhập.

D. Hoạt động chi tiêu.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Bước vào học kỳ 2 lớp 10, với mục đích tiết kiệm một khoản tiền để tham dự khóa học tiếng anh trực tuyến, bạn M đã xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân với thời gian là từ 6-8 tháng để khi vào lớp 11 bạn có thể đăng ký tham dự. Để thực hiện kế hoạch này, bạn M đã vạch rõ các khoản thu, chi cụ thể, thời gian thực hiện. Tuy nhiên, khi thực hiện do thiếu tính quyết đoán, M thường xuyên thực hiện không đúng kế hoạch đã đề ra.

**Câu 1:** Kế hoạch tài chính cá nhân của bạn M thuộc loại kế hoạch nào dưới đây?

A. Ngắn hạn.

B. Vô thời hạn.

C. Trung hạn.

D. Dài hạn.

**Câu 2:** Bạn M đã vi phạm nội dung nào sau đây của kế hoạch tài chính cá nhân?

A. Xác định mục tiêu tài chính.

B. Thiết lập quy tắc thu chi cá nhân.

C. Theo dõi thu chi cá nhân.

D. Tuân thủ kế hoạch tài chính.

**Câu 3:** Việc làm nào dưới đây sẽ giúp M có thể hoàn thành được kế hoạch tài chính cá nhân đã lập ra?

A. Xác định mục tiêu đề ra.

B. Chỉ rõ thời gian thực hiện.

C. Quyết tâm thực hiện kế hoạch.

D. Phân chia các khoản thu chi.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Bắt đầu lên lớp 10, bạn T lập kế hoạch tài chính cá nhân để đạt được các mục tiêu đề ra. Hằng tháng, T lập kế hoạch chi tiêu của cá nhân để cân đối chi tiêu hợp lí. Mọi khoản chi tiêu đều được T phân chia rõ ràng như chi phí sinh hoạt, chi phí học hành, giải trí và một phần tiết kiệm. Với số tiền tiết kiệm được trong 1 năm, Lan định lên lớp 11 sẽ mua một khoá học ôn thi trực tuyến.

**Câu 1:** Trong trường hợp này bạn T đã thực hiện tốt bước nào dưới đây của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân?

A. Tuân thủ kế hoạch đề ra.

B. Xác định tình hình tài chính

C. Thiết lập quy tắc chi tiêu cụ thể.

D. Điều chỉnh kế hoạch linh hoạt.

**Câu 2:** Kế hoạch tài chính cá nhân của T là loại kế hoạch

A. Ngắn hạn.

B. Vô thời hạn.

C. Trung hạn.

D. Dài hạn.

**Câu 3:** Đây là mục tiêu cần đạt được trong kế hoạch tài chính cá nhân của bạn T?

A. Cân đối chi tiêu hợp lý.

B. Mua khóa ôn thi trực tuyến.

C. Phân chi rõ các khoản chi tiêu.

D. Lập kế hoạch chi tiêu cá nhân.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới**

Chỉ còn hơn một tháng nữa là đến sinh nhật của mẹ. A tất bật cân đối chi tiêu hằng ngày để dành tiền mua một chiếc bánh kem tặng mẹ. A đặt ra kế hoạch mỗi ngày khi nhận được 20 nghìn đồng ăn sáng, A chỉ dùng 10 nghìn và tiết kiệm 10 nghìn. Một tháng sau, A tiết kiệm được 300 nghìn đồng để mua tặng mẹ chiếc bánh kem rất đẹp mắt. Đồng thời A còn thừa một khoản 80 nghìn đồng vì thứ 7, chủ nhật A không đi học và ăn sáng cùng gia đình.

**Câu 1:** Kế hoạch tài chính cá nhân của bạn A là loại kế hoạch

A. Ngắn hạn.

B. Vô thời hạn.

C. Trung hạn.

D. Dài hạn.

**Câu 2:** Mục tiêu của kế hoạch tài chính cá nhân của bạn A là gì?

A. Cân đối chi tiêu hàng ngày.

B. Mua bánh kem tặng mẹ.

C. Tiết kiệm tiền ăn sáng.

D. Phân rõ các khoản chi tiêu.

**Câu 3:** Nội dung nào trong thông tin trên thể hiện bạn A đã biết thiết lập quy tắc chi tiêu cá nhân?

A. Tất bật cân đối chi tiêu.

B. Phân chia tiền ăn sáng.

C. Lựa chọn bánh tặng mẹ.

D. Ăn sáng cùng gia đình.

**Câu 1: Câu trắc nghiệm đúng sai.** Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

T luôn cẩn thận trong việc chi tiêu của mình. Hằng ngày, T đều ghi lại những khoản thu, chi tiền và luôn đặt ra mục tiêu tiết kiệm trong một tuần. Với số tiền tiết kiệm, T chia thành các khoản quỹ dự phòng, quỹ phát triển bản thân và quỹ đầu tư. Ngoài ra, T còn học cách sử dụng số tiền sẵn có để mở tài khoản tiết kiệm ở ngân hàng và hưởng lãi suất hằng năm. Nhờ việc luôn chủ động trong việc lập kế hoạch tài chính cá nhân, T kiểm soát tốt nguồn tiền của mình và sử dụng tiền có hiệu quả.

a) Bạn T đã biết lập kế hoạch tài chính cá nhân cho bản thân mình.

b) Bạn T đã vận dụng linh hoạt hình thức tín dụng ngân hàng.

c) Việc đặt ra mục tiêu tiết kiệm trong một tuần với học sinh là không cần thiết.

d) Kế hoạch cá nhân của T còn thiếu nội dung chi tiêu cho các khoản thiết yếu.

**Câu 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.** Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Hà đang là sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành công nghệ thông tin. Mặc dù đã có máy tính bàn nhưng Hà ước mong sẽ có một chiếc máy tính xách tay. Hà đã xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân trong hai năm, với các mục tiêu cụ thể như tiết kiệm chi tiêu, tiết kiệm các khoản tiền người thân cho; thiết kế đồ họa cho cửa hàng in ấn, quảng cáo để góp phần tăng thu nhập cho bản thân. Hà hi vọng sau hai năm kế hoạch tài chính cá nhân của mình sẽ thành hiện thực.

a) Thiết kế đồ họa để tăng thu nhập cá nhân là mục tiêu mà trong kế hoạch cá nhân do Hà lập ra.

b) Hà đã lập kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn.

c) Hà chưa thiết lập được quy chế chi tiêu để thực hiện kế hoạch cá nhân của mình.

d) Hà cần bổ sung mục dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong thời gian thực hiện.

**Câu 3: Câu trắc nghiệm đúng sai.** Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Hằng tháng, Lan lập kế hoạch thu chi của bản thân để cân đối chi tiêu hợp lý, rõ ràng như mua đồ dùng thiết yếu, đồ dùng học tập, giải trí và tiết kiệm. Mục tiêu gần nhất Lan đạt được là mua cuốn từ điển tiếng Anh để phục vụ việc học tập. Thấy Lan lúc nào cũng ghi chép chi tiêu, Hằng là bạn thân cho rằng việc làm này là không cần thiết.

a) Mua được cuốn từ điển tiếng Anh là mục tiêu của kế hoạch tài chính cá nhân do bạn Lan lập ra.

b) Lan đã lập và thực hiện tốt quy chế thu chi trong lập kế hoạch tài chính cá nhân.

c) Kế hoạch tài chính cá nhân của Lan là phù hợp và có tính khả thi cao.

d) Xét về mục tiêu và cách thức thực hiện, kế hoạch của Lan là kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn.

## II. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1 ( 2.0 điểm):** *Em có nhận xét gì về các việc làm sau?*

a. H thắc mắc tại sao, người nộp thuế phải bỏ tiền ra nộp, sao lại nói rằng, nộp thuế là quyền lợi của công dân? Nếu là quyền lợi sao nhiều người lại trốn thuế?

b. Cá ở biển không có ai nuôi, sao chủ tàu cá phải nộp thuế?

**Câu 2 (2.0 điểm):**

N không chỉ học giỏi mà còn rất khéo tay, làm được nhiều loại bánh ngon. Nhà ở ngay gần chợ, nhận thấy khả năng có thể kinh doanh để phát triển kinh tế gia đình, N có ý định sau khi tốt nghiệp phổ thông sẽ học thêm kĩ thuật làm bánh để mở cửa hàng chuyên kinh doanh bánh tại nhà. Tuy nhiên nhiều bạn trong lớp khuyên N nên học đại học để có cơ hội kiếm được nhiều việc làm tốt hơn.

*Em có lời khuyên gì cho bạn N?*

**Câu 3 ( 1.0 điểm):**

Năm nay D vừa thi đỗ đại học nhưng mẹ băn khoăn không biết có nên cho D đi học không, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, không đủ tiền đóng học phí. Bác K hàng xóm biết chuyện, khuyên gia đình D nên vay tiền ở chính sách xã hội, nhưng mẹ D sợ không trả được.

*Nếu là D, em sẽ làm gì?*

**Câu 4 ( 1.0 điểm):**

Được tư vấn vay vốn ngân hàng để phát triển chăn nuôi nhưng bác M đắn đo vì ngại phải lo nhiều thủ tục và nếu việc chăn nuôi không thuận lợi sẽ không có đủ tiền để trả nợ.

*Theo em, bác M đã hiểu đúng về vai trò và đặc điểm của tín dụng chưa? Vì sao?*

**Câu 5 (2.0 điểm):**

*Em có nhận xét gì về việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của các trường hợp dưới đây?*

a. Từ khi lập kế hoạch tài chính cá nhân để tiết kiệm một khoản tiền, K sống rất tằn tiện, không dám mua gì vì sợ tốn tiền, sợ không thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

b. Y là người nhiều lần đề ra kế hoạch tài chính nhưng chẳng mấy khi thực hiện được.

**Câu 6 (1.0 điểm):**

X và V là đôi bạn thân. Thấy X hay quan tâm đến việc tính toán chi tiêu tiết kiệm để có tiền mua sách, quà sinh nhật cho em, đóng học phí lớp bồi dưỡng tin học, V góp ý với bạn: “ Sao cậu cứ bận tâm lo tiết kiệm vậy? Mình đang là học sinh nên tập trung vào việc học tập, không nên nghĩ đến chuyện tiền bạc”.

*Nếu là X, em sẽ giải thích với V như thế nào?*

-----HẾT-----